TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/DS-ST
Ngày: 27-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị K, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị Hằng N, sinh năm 1988 – Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2023. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022 của nguyên đơn bà Dương Thị K và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Hằng N, trình bày:

Ngày 25/5/2022 bà K có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị K1 và ông Nguyễn Hoàng D vay số tiền 206.000.000 đồng (hai trăm lẽ sáu triệu đồng) với thỏa thuận như sau: Ngày 07/6/2022 sẽ trả trước 28.000.000 đồng nên hai bên đã thỏa thuận sẽ không tính lãi suất đối với số tiền này, mục đích vay là để tiêu dùng trong gia đình. Còn đối với số tiền 178.000.000 đồng hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng trong gia đình. Tuy nhiên đến ngày 07/6/2022 bà K1 không có trả cho bà K số tiền 28.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 178.000.000 đồng cũng không có đóng cho bà.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại đối với yêu cầu bà K1 và ông D trả số tiền 28.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà K1 và ông D có trách nhiệm liên đới trả số tiền 178.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 08/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày

Ông và bà K1 là vợ chồng nhưng hiện bà K1 đã đi làm ở thành phố không có ở nhà, đối với số nợ của bà K thì ông không biết, khi Tòa án gửi thông báo thụ lý cho thì ông mới biết và ông cũng có liên lạc với bà K1 để thông báo về việc bà K khởi kiện yêu cầu trả tiền nhưng bà K1 không có nói gì, sau đó ông có qua thỏa thuận với bà K về phương hướng trả nợ nhưng bà K nói đã khởi kiện ra tòa nên để Tòa án giải quyết.

Nay bà K yêu cầu trả số tiền 178.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi thì ông cũng đồng ý trả nhưng hiện tại không có khả năng nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K1 vắng mặt: Không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị K1 chưa chấp hành nghiêm giấy triệu

tập của Tòa án vắng mặt không lý do. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay 178.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 28.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Dương Thị K có đơn yêu cầu giải quyết tiền vay đối với bà Nguyễn Thị K1 và ông Nguyễn Hoàng D cùng cư trú tại ấp B, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị K1 được Tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bà K1.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Dương Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị K1 và ông Nguyễn Hoàng D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 206.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 178.000.000 đồng tính từ ngày 25/5/2022 đến thời điểm khởi kiện ngày 15/8/2022 là 2,5 tháng (178.000.000 đồng x 1,66% x 2,5 tháng = 7.387.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 28.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn bà K1 và ông D trả số tiền 178.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật, xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 178.000.000 đồng, nguyên đơn trình bày vào ngày 25/5/2022 có cho ông D và bà K1 vay số tiền 178.000.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu đồng) có làm biên nhận và bà K1 kí tên vào và thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, còn bị đơn ông D thừa nhận việc vay nợ của bà K1 vì lúc còn ở nhà vợ chồng ông có buôn bán mắm nên cần vốn xoay sở, tuy nhiên ông chỉ mới biết việc bà K1 vay số tiền này ông cũng đồng ý cùng bà K1 trả số nợ cho bà K, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và ông D có báo lại với bà K1 nhưng bà K1 không có ý

kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền 178.000.000 đồng: Nguyên đơn trình bày lúc cho bà K1 vay tiền có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng và có hẹn đến ngày 07/6/2022 sẽ trả trước 28.000.000 đồng nhưng không thực hiện, tại phiên tòa đồng ý tính lãi 0,83%/tháng đối với số tiền 178.000.000 đồng kể từ ngày 08/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09 tháng 19 ngày, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý làm tròn 09 tháng 178.000.000 đồng x 0,83% x 09 tháng = 13.296.600 đồng.

[5] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Tuy hiện tại bà K1 đi làm thành phố nhưng tại phiên tòa ông D thừa nhận ông và bà K1 vẫn là vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau vì vậy phải cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà K theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật dân sự.

[6] Về yêu cầu trả dần nợ của ông D: Ông D trình bày do hoàn cảnh cuộc sống gia đình đang gặp khó khăn, hiện nay còn nợ nhiều người khác nên xin được trả dần số tiền còn nợ cho bà K với cách thức là mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu xin trả dần này của ông D không được phía bà K đồng ý. Hơn nữa, do ông D và bà K1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà K trong một thời gian dài, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà K, nên yêu cầu xin được trả dần số nợ của ông D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Qua phân tích như trên, xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí 5% trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26;Điều 35;điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 288; Điều 463; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị K buộc ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị K1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Dương Thị K số tiền 191.296.600 đồng (một trăm chín mươi mốt triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị K1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 28.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị K1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm 9.564.830 đồng.

hoàn trả cho bà Dương Thị K tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.334.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002851 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Tuyết Kha